

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

“3. Các nội dung khác liên quan đến kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường không quy định tại Quyết định này, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường và Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường”.

2. Sửa đổi, bổ sung chi phí lập nhiệm vụ, dự án tại mục 1 Phụ lục một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND như sau:

“1. Chi phí lập nhiệm vụ, dự án: Thực hiện theo quy định tại mục 1 Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)”.

3. Sửa đổi, bổ sung nội dung, mức chi tại mục 6 Phụ lục một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND như sau:

ĐVT: Nghìn đồng

| STT | Nội dung chi | Đơn vị tính | Mức chi | Ghi chú |
|-----|---|-------------|---------|---------|
| 6 | Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định cấp giấy phép môi trường; Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có) | | | |
| | Chủ tịch Hội đồng | Người/buổi | 500 | |
| | Phó Chủ tịch Hội đồng | Người/buổi | 400 | |
| | Ủy viên, thư ký hội đồng thẩm định | Người/buổi | 250 | |
| | Đại biểu được mời tham dự | Người/buổi | 100 | |